

TP. Hồ Chí Minh, ngày 1... tháng 3... năm 2022
Ho Chi Minh City, 1 March 2022

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN
AUDIT COMMITTEE CHARTER**

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
Pursuant to Law on Securities dated November 26th, 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Pursuant to Law on Enterprises dated June 17th, 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
Pursuant to Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31st, 2020 of the Government stipulating the implementation of a number of Articles of the Law on Securities;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
Pursuant to Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31st, 2020 of the Minister of Finance providing guidelines for implementation of a number of Articles on corporate governance on public companies as prescribed in Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31st, 2020 of the Government stipulating the implementation of a number of Articles of the Law on Securities;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển BĐS An Gia;
Pursuant to the Charter of An Gia Real Estate Investment and Development Corporation;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 9/2022/HĐ-QT-PL ngày 1... tháng 3... năm 2022;
Pursuant to Resolution No.: 9/2022/HĐ-QT-PL dated 1 March 2022 of the Board of Directors.
- Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán;
At the request of the Chairman of the Audit Committee.

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán Công ty cổ phần Đầu tư & Phát triển Bất động sản An Gia bao gồm các nội dung sau:

Board of Directors promulgates the Audit Committee Charter of An Gia Real Estate Investment and Development Corporation with the following contents:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Article 1. Governing scope and applicable entities

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán và các thành viên Ủy ban kiểm toán nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Governing scope: The Audit Committee Charter provide for the organizational structure, operating principles, rights and obligations of the Audit Committee and its members to ensure conformity with provisions prescribed by the Law on Enterprises, the Company's Charter and other relevant laws and regulations.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán được áp dụng cho Ủy ban kiểm toán, các thành viên Ủy ban kiểm toán và các đơn vị, bộ phận, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động của Ủy ban Kiểm toán.

Applicable entities: The Audit Committee Charter applies to the Audit Committee, its member and units, organizations, individuals involved in the activities of the Audit Committee.

Điều 2. Các nguyên tắc hoạt động của Ủy ban kiểm toán

Article 2. Operating principles of the Audit Committee

1. Ủy ban kiểm toán báo cáo trực tiếp với Hội đồng quản trị và không bị can thiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ nhằm đảm bảo Công ty tuân thủ mọi quy định luật pháp.

The Audit Committee reports directly to the Board of Directors and is not interfered in performing its duties to ensure that the Company complies with the laws and regulations.

2. Thành viên Ủy ban kiểm toán thực hiện các công việc tuân thủ quy định pháp luật và các quy định có liên quan; không tham gia các hoạt động làm ảnh hưởng đến uy tín nghề nghiệp.

The members of the Audit Committee must comply with relevant laws and regulations in performing their responsibilities; and must not participate in activities that affect the professional reputation.

3. Thành viên Ủy ban kiểm toán không tiết lộ các thông tin được cung cấp trừ khi việc tiết lộ thông tin theo yêu cầu pháp luật.

The members of the Audit Committee shall not disclose the provided information unless such disclosure is required by law.

4. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải trung thực, không bị ảnh hưởng chi phối từ bất kỳ ai trong việc đưa ra các kết luận của mình.

The members of the Audit Committee must be honest and not be influenced by anyone in making their decisions.

Điều 3. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ủy ban kiểm toán

Article 3. Rights and responsibilities of Audit Committee

Ủy ban kiểm toán có quyền và nghĩa vụ sau đây:

The Audit Committee has the rights and obligations as follows:

1. Giám sát tính trung thực báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty. Báo cáo tài chính Công ty tư lập hoặc Báo cáo tài chính được kiểm toán phải được Ủy ban Kiểm toán xem xét và có ý kiến trước khi công bố thông tin;

To oversee the integrity of the financial statements of the Company and any official announcement relating to the financial results of the Company. The financial statements made by the Company or audited financial statements must be reviewed and commented on by the Audit Committee before information disclosure;

2. Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;

To review the internal control and risk management system;

3. Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;

To review related parties transactions (RPT) and interested persons transactions (IPT) within the authority of the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders and to make recommendations on transactions requiring approval of the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders.

4. Giám sát về chức năng bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty. Trách nhiệm phối hợp với Tổng giám đốc trong việc quản lý và giám sát chức năng của bộ phận kiểm toán nội bộ được quy định như sau:

To oversee the function of the internal audit division of the Company. The coordination with the Chief Executive Officer in the management and supervision of the internal audit function are stipulated as follows:

- a) Tổng giám đốc hỗ trợ hoạt động của bộ phận kiểm toán nội bộ về mặt hành chính thông qua việc:

Chief Executive Officer supports the activities of the internal audit division in terms of administration through the following tasks:

- ✓ Ký kết hợp đồng lao động với Trưởng Kiểm toán nội bộ sau khi có ý kiến phê duyệt của Ủy ban Kiểm toán

To sign the labor contract with the Head of Internal Audit following the Audit Committee's approval.

- ✓ Phê duyệt các đề xuất hành chính của Trưởng Kiểm toán nội bộ (đi công tác, chi phí, nghỉ phép...).

To approve Head of Internal Audit's administrative proposals (business trips, expenses, leaves...)

- ✓ Đảm bảo các điều kiện hoạt động của bộ phận Kiểm toán nội bộ;

To ensure the operating conditions of the Internal Audit Division;

- ✓ Hỗ trợ mức cao nhất để Kiểm toán nội bộ thực hiện nhiệm vụ;

To support at the highest level so that the Internal Audit Division can perform its duties;

- ✓ Đề xuất cơ cấu bộ máy, nhân sự, ngân sách cho Kiểm toán nội bộ;

To propose the organizational structure, personnel and budget of the Internal Audit Division.

- ✓ Đề xuất tuyển dụng, bổ nhiệm, mức lương, thưởng và các chế độ đãi ngộ đối với Trưởng Kiểm toán nội bộ.

To propose the recruitment, appointment, salaries, bonuses and remuneration of the Head of Internal Audit.

- b) Ủy ban Kiểm toán quản lý, giám sát hoạt động của bộ phận kiểm toán nội bộ về mặt chức năng thông qua việc:

The Audit Committee manages, supervises the activities of the internal audit division in terms of functions through the following tasks:

- ✓ Có ý kiến với HĐQT về việc phê chuẩn cơ cấu bộ máy, nhân sự, ngân sách cho bộ phận Kiểm toán nội bộ trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc;
To have opinions to the Board of Directors for approval of the organizational structure, personnel and budget of the Internal Audit Division as proposed by Chief Executive Officer.
- ✓ Phê chuẩn tuyển dụng, bổ nhiệm, mức lương, thưởng và các chế độ đãi ngộ đối với Trưởng bộ phận Kiểm toán nội bộ trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc;
To approve the recruitment, appointment of titles, salaries, bonuses and remuneration of the Head of Internal Audit upon Chief Executive Officer's proposal.
- ✓ Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ trên cơ sở tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc;
To approve the internal audit plan upon consultation with Chief Executive Officer;
- ✓ Có ý kiến với HĐQT về việc phê duyệt Quy chế hoạt động của bộ phận kiểm toán nội bộ trên cơ sở tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc;
To have opinions to the Board of Directors for approval of the Internal Audit Charter upon consultation with Chief Executive Officer;
- ✓ Giám sát phương pháp kiểm toán nội bộ;
To supervise the method of internal audit;
- ✓ Giám sát, đánh giá chất lượng, hiệu quả kiểm toán nội bộ
To oversee and assess the quality and effectiveness of internal audit;

5. Giám sát dịch vụ của đơn vị Kiểm toán độc lập với các nội dung sau:

To oversee the services of the Independent Auditor with the following contents:

- a) Giám sát năng lực của đơn vị Kiểm toán độc lập (bao gồm nền tảng kiến thức và kinh nghiệm của lãnh đạo và nhóm kiểm toán);
To supervise the capacity of the Independent Auditor (including the knowledge and experience background of the leader and the audit team).
- b) Giám sát tính độc lập của đơn vị Kiểm toán độc lập và bất kỳ rủi ro xung đột lợi ích tiềm tàng nào;
To supervise the independence of the Independent Auditor and any potential conflict of interest risks;
- c) Xem xét, phê duyệt đề xuất của Ban điều hành trong việc lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán độc lập trước khi báo cáo Hội Đồng Quản Trị để trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn;
To review and approve the proposal of the Board of Management in selecting an Independent Auditor before reporting to the Board of Director in order to submit the proposal to the Annual General Meeting of Shareholders for approval;

- d) Xem xét, đánh giá hàng năm về hiệu quả và sự độc lập, khách quan đối với đơn vị Kiểm toán độc lập để kiến nghị với Hội đồng Quản trị trong việc tiếp tục hay chấm dứt sử dụng dịch vụ của đơn vị Kiểm toán độc lập;
To annually review and evaluate the effectiveness and the independence of the Independent Auditor or to recommend to keep or stop using services of such Independent Auditor to the Board of Directors;
- e) Kiến nghị mức phí và các điều khoản liên quan trong Hợp đồng dịch vụ kiểm toán và phí kiểm toán (nếu có) để Hội đồng Quản trị thông qua trước khi trình Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;
To recommend the audit fees, non-audit fees and relevant terms in the auditing or non-auditing service contract (if any) to the Board of Directors for approval before submitting the same to the Annual General Meeting of Shareholders for approval;
- f) Đánh giá, đảm bảo không có xung đột lợi ích giữa dịch vụ kiểm toán và dịch vụ phi kiểm toán (nếu có) do đơn vị kiểm toán độc lập cung cấp;
To evaluate and ensure that there is no conflict of interest between audit services and non-audit services (if any) provided by the Independent Auditor;
- g) Xem xét kế hoạch kiểm toán do đơn vị kiểm toán độc lập đề xuất, bao gồm: phạm vi kiểm toán, thời gian kiểm toán, phương pháp & công cụ kiểm toán, đội ngũ kiểm toán; sự phối hợp với kiểm toán nội bộ (nếu có);
To review the audit plan proposed by the Independent Auditor, including the scope of the audit; audit time, the methods and tools of audit, the audit team and the coordination with internal audit (if any);
- h) Định kỳ hoặc đột xuất, Ủy ban Kiểm toán và đơn vị Kiểm toán độc lập tiến hành thảo luận các vấn đề mà Ủy ban kiểm toán hoặc đơn vị Kiểm toán độc lập thấy cần thiết.
The Audit Committee and the Independent Auditor or shall, on regular or on an ad-hoc basis, discuss issues which are deem necessary by the Audit Committee or the Independent Auditor.
6. Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty;
To conduct supervision in order to ensure that the Company complies with laws and regulations and other internal rules of the Company.
7. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, các Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán;
Having the right to access the documents related to the Company's operations, exchange with other members of the Board of Directors, Chief Executive Officer, Executive Directors, Chief Accountant, and other managers to collect information to serve activities of the Audit Committee.
8. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán;

31
CỘ
CỘ
Ư VÀ
T Đ
AN
P

Having the right to request the representatives of the approved audit firm to attend and answer issues related to the audited financial statement at the meetings of the Audit Committee.

9. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết;
Using external legal services, accounting consulting services or others when necessary.
10. Có ý kiến với Hội đồng quản trị về chính sách phát hiện và quản lý rủi ro do Ban điều hành đề xuất;
Submitting to the Board of Directors on the policy of risk management proposed by the Board of Management.
11. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các Giám đốc điều hành không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
Making a written report and sending it to the Board of Directors when detecting that any members of the Board of Directors, General Director and Executive Directors fail to fulfil their responsibilities as prescribed by law and the Company Charter.
12. Xây dựng, cập nhật Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua;
Preparing and updating The Audit Committee Charter and submitting it to the Board of Directors for approval.
13. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
Other rights and obligations in accordance with the provisions of law and the Charter of the Company.

Điều 4. Thành phần Ủy ban kiểm toán

Article 4. Composition of the Audit Committee

1. Ủy ban kiểm toán có ít nhất 3 thành viên, nhiều nhất 5 thành viên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
The Audit Committee must have at least 03 members, and up to 05 members. The Chairperson of the Audit Committee must be an independent member of the Board of Directors. Other members of the Audit Committee must be non-executive members of the Board of Directors.
2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
The members of the Audit Committee must have knowledge of accounting and audit, have general knowledge of laws and operations of the Company and do not fall into the following cases:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty trong 3 năm liền trước đó;
Working in the accounting or finance department of the Company in previous consecutive three (03) years;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.
Being a member or employee of an audit firm approved to audit the Company's financial

statements in previous consecutive three (03) years.

3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

The Chairperson of the Audit Committee must possess a university or higher degree in economics, finance, accounting, auditing, law, or business administration.

4. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

The appointment of the Chairperson and other members of the Audit Committee must be approved by the Board of Directors at the meeting of the Board of Directors.

5. Chi phí hoạt động của Ủy ban kiểm toán, thù lao của Chủ tịch và các thành viên Ủy ban kiểm toán thực hiện theo quyết định Hội đồng quản trị.

Operation expenses of the Audit Committee, remuneration of the Chairperson and its members are in accordance with the decision of the Board of Directors.

Điều 5. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

Article 5. The meeting of the Audit Committee

1. Ủy ban kiểm toán họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được Thư ký Hội đồng quản trị hoặc Thư ký Ủy ban Kiểm toán lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và Chủ tịch Ủy ban kiểm toán ký tên vào biên bản cuộc họp căn cứ diễn biến và nội dung chính của cuộc họp.

The Audit Committee must convene the meeting at least 02 times a year. The meeting minutes of the Audit Committee must be made in detail and clearly by the secretary of the Board of Directors or the Audit Committee and shall be kept fully.

2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản, qua email, thông qua hội nghị trực tuyến hoặc các phương tiện thông tin khác (như điện thoại, tin nhắn...). Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

The Audit Committee passes a decision by way of voting in a meeting, collecting written opinions, via email, online conference or other methods (such as telephone, message...). Each member of the Audit Committee shall have one vote. The decision of the Audit Committee passed if it is agreed by the majority of attending members; in the case of a tied vote, the Chairperson of the Audit Committee will have the casting vote.

Điều 6. Báo cáo của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Article 6. Report of independent members of the Board of Directors in the Audit Committee at the annual meeting of the Shareholder General Meeting.

Báo cáo của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán được tổng hợp chung trong Báo cáo hoạt động của Ủy ban Kiểm toán. Báo cáo này được trình bày tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và phải đảm bảo có các nội dung sau:

Reports of independent members of the Board of Directors in the Audit Committee are incorporated

5007
TỔNG TY
PHÂN
PHÁT T
NG SẢ
GIA
CƠ C

into the report on activities of the Audit Committee. This report is presented at the Annual General Meeting of Shareholders and must contain the following contents:

- a) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;
The summary of the meetings of the Audit Committee and conclusions and recommendations of the Audit Committee.
- b) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;
Results of supervision of the Company's financial statements, operations and finance;
- c) Kết quả đánh giá về giao dịch giữa các bên liên quan, người có lợi ích liên quan;
Results of assessment of the transactions between related parties, interested persons;
- d) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;
Results of assessment on the Company's internal control and risk management system;
- e) Kết quả đánh giá chức năng kiểm toán nội bộ;
Results of assessment on the function of internal audit division;
- f) Kết quả đánh giá chất lượng dịch vụ kiểm toán độc lập;
Results of assessment on the quality service of the independent audit firm.
- g) Kết quả đánh giá tình hình tuân thủ pháp luật, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp;
Results of the assessment of compliance with laws and professional ethics;
- h) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các Giám đốc điều hành của Công ty;
Results of supervision of the Board of Directors, Chief Executive Officer and Executive Directors of the Company;
- i) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban điều hành;
Results of assessing the operational coordination between the Audit Committee and the Board of Directors, Chief Executive Officer and Board of Management.

Điều 7. Trách nhiệm báo cáo, trao đổi thông tin

Article 7. Responsibility for reporting and exchanging information

- 1. Hàng quý, năm, Ủy ban Kiểm toán có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động của Ủy ban kiểm toán, các vấn đề trọng tâm cần giải quyết và các đề xuất liên quan;
Quarterly and annually, the Audit Committee is responsible for reporting to the Board of Directors on the Audit Committee's activities, key issues to be resolved, and related proposals;
- 2. Báo cáo giải trình về những vấn đề được Hội đồng quản trị và / hoặc Cổ đông, Nhóm cổ đông yêu cầu theo quy định của pháp luật;
To explain the issues requested by the Board of Directors and/or Shareholders, Group of Shareholders under the law.
- 3. Hàng năm thực hiện báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Ủy ban Kiểm toán theo quy định của pháp luật;
Annually report to the General Meeting of Shareholders on the activities of the Audit Committee in accordance with the law.

4. Duy trì liên lạc thường xuyên giữa các thành viên trong Ủy ban kiểm toán; giữa Ủy ban kiểm toán với bộ phận Kiểm toán nội bộ, đơn vị Kiểm toán độc lập và Hội đồng quản trị;

To maintain the regular communication between members of the Audit Committee; between the Audit Committee and the Internal audit division, the Independent Auditor and the Board of Directors;

5. Duy trì mối quan hệ mở với Tổng Giám đốc và các thành viên thuộc Ban điều hành.

To maintain a relationship with Chief Executive Officer and the members of the Executive Board.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Article 8. Effect

Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán của Công ty cổ phần Đầu tư & Phát triển Bất động sản An Gia bao gồm 8 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 03 năm 2022.

The Audit Committee Charter of the An Gia Real Estate Investment and Development Corporation consists of 08 articles and comes into force from 01st March 2022.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PP. THE BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH
CHAIRPERSON**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Nguyễn Bá Sáng



